

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI: SỰ BIẾN ĐỔI CHỨC NĂNG GIA ĐÌNH
TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ
HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Phương Linh

Lớp : K22HTTTC

Mã sinh viên : 22A4040181

Hà nội, ngày 12 tháng 01 năm 2020.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1. Lý do chọn đề tài.....	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	4
NỘI DUNG	5
1. Lý luận chung.....	5
1.1. Khái niệm gia đình.....	5
1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội.....	5
1.3. Chức năng cơ bản của gia đình.....	6
2. Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.....	10
2.1. Chức năng tái sản xuất ra con người.....	10
2.2. Chức năng kinh tế và tổ chức kinh tế.....	10
2.3. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lí, duy trì tình cảm.....	11
3. Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân.....	11
3.1. Thực trạng gia đình ở Việt Nam hiện nay.....	11
3.2. Quan điểm về hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT hiện nay.....	13
KẾT LUẬN	14
TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

MỞ ĐẦU

1, Lý do chọn đề tài

Con người ta sinh ra và lớn lên là do sự tồn tại của gia đình. Gia đình là một tế bào của xã hội, là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên. Ngoài ra, gia đình còn chính là cầu nối giữa cá nhân với xã hội.

Gia đình là vấn đề của mọi dân tộc và toàn thời đại. Đặc biệt trong những năm gần đây, vấn đề gia đình là tiêu điểm được toàn thể xã hội quan tâm. Nhất là trong khi Việt Nam đang bước vào quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa với quy mô và tốc độ ngày càng mạnh mẽ. Trong quá trình ấy không thể thiếu sự đóng góp của mỗi gia đình. Vậy chức năng của gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có thay đổi gì không?

Để trả lời cho câu hỏi ấy, em đã quyết định chọn đề tài “Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay” cho bài tiểu luận của mình.

2, Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: phân tích sự biến đổi về chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ nghiên cứu: phân tích khái niệm, vị trí, chức năng và sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3, Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu : vấn đề gia đình Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu: gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4, Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề gia đình.

Phương pháp nghiên cứu: phân tích, tổng hợp.

5, Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: làm rõ sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Ý nghĩa thực tiễn: hiểu được bản chất và các vấn đề của gia đình, khẳng định sự quan trọng của gia đình trong kinh tế- xã hội.

Vì là lần đầu tiên viết tiểu luận nên kiến thức và phương pháp nghiên cứu của em còn hạn chế khiến bài tiểu luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, đánh giá của thầy để em rút kinh nghiệm và hoàn thành các bài tiểu luận sau này cũng như khóa luận tốt nghiệp đạt kết quả tốt nhất.

Em xin chân thành cảm ơn!

NỘI DUNG

1. Lý luận chung

1.1. Khái niệm gia đình

C.Mac và Ăngghen, khi đề cập đến gia đình đã cho rằng: “Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hằng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, đó là *gia đình*”.

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Quan hệ hôn nhân là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình. Quan hệ huyết thống là quan hệ giữa những người cùng một dòng máu, nảy sinh từ quan hệ hôn nhân. Đây là mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau.

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

1.2 Vị trí của gia đình trong xã hội

Gia đình là tế bào của xã hội

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “...nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội chính là gia đình”.

Quan tâm xây dựng quan hệ xã hội, quan hệ gia đình bình đẳng, hạnh phúc là vấn đề hết sức quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên

Từ khi còn nằm trong bụng mẹ đến khi lọt lòng và suốt cả cuộc đời, mỗi cá nhân đều gắn bó chặt chẽ với gia đình. Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm thấy hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành người tốt.

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đồng thời cũng là quan hệ giữa các thành viên của xã hội. Không có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội.

Ở bất cứ xã hội nào, giai cấp cầm quyền muốn quản lý xã hội theo yêu cầu của mình cũng đều coi trọng việc xây dựng và củng cố gia đình. Vậy nên, đặc điểm của gia đình ở mỗi chế độ xã hội có khác nhau và quan hệ gia đình trong chủ nghĩa xã hội có đặc điểm khác về chất so với các chế độ xã hội trước đó.

1.3. Chức năng cơ bản của gia đình

Chức năng tái sản xuất ra con người

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Thực hiện chức năng này quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành xã hội. Vì vậy, tùy theo

từng nơi, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội, chức năng này được thực hiện theo xu hướng hạn chế hay khuyến khích.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Gia đình có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm đối với xã hội. Thực hiện chức năng này, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, lối sống của mỗi người.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến cuộc đời của mỗi thành viên, từ lúc lọt lòng cho đến khi trưởng thành và tuổi già. Đây là chức năng hết sức quan trọng, mặc dù trong xã hội có nhiều cộng đồng khác (nhà trường, chính quyền...) cũng thực hiện chức năng này, nhưng không thể thay thế chức năng giáo dục của gia đình. Giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội.

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Đặc thù của gia đình mà các đơn vị kinh tế khác không có được là gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra của cải, sức lao động cho xã hội và là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội.

Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Hiệu quả hoạt động kinh tế của gia đình quyết định hiệu quả đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên gia đình. Thực hiện tốt chức năng này, không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý,

bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Ngoài những chức năng trên, gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị... Với chức năng văn hóa, gia đình là nơi lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như tộc người. Gia đình không chỉ là nơi lưu giữ mà còn là nơi sáng tạo và hưởng thụ hưởng những giá trị văn hóa của xã hội. Với chức năng chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật, chính sách và quy chế đó. Gia đình là cầu nối của mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.

2. Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

2.1. Chức năng tái sản xuất ra con người

Với những thành tựu của y học hiện đại, việc sinh đẻ được các gia đình tiến hành một cách chủ động, tự giác hơn. Hơn nữa việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xã hội của Nhà nước, tùy theo tình hình dân số và nhu cầu về sức lao động của xã hội. Nếu như trước kia, trong gia đình truyền thống, nhu cầu về con cái được thể hiện trên ba phương diện: phải có con, càng đông con càng tốt, phải có con trai nối dõi thì ngày nay nhu cầu ấy đã có những thay đổi căn bản thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu phải có con trai. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc vào tình cảm, kinh tế chứ không phải các yếu tố như gia đình truyền thống.

2.2. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Cho đến nay kinh tế gia đình đã có hai bước chuyển mang tính bước ngoặt. Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa. Thứ hai, từ đơn vị kinh

tế đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường quốc gia thành đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu.

Hiện nay, kinh tế gia đình đang trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Sự phát triển của kinh tế hàng hóa và nguồn thu nhập tăng lên làm cho gia đình trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng trong xã hội. Các gia đình Việt Nam đang tiến tới “tiêu dùng sản phẩm do người khác làm ra”, tức là sử dụng hàng hóa và dịch vụ xã hội.

Chức năng giáo dục (xã hội hóa)

Điểm tương đồng giữa giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục của xã hội mới là tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng. Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.

Tuy nhiên sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm. Nhưng sự gia tăng của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và nhà trường làm cho niềm tin của bậc cha mẹ giảm sút. Những tác động trên làm giảm sút đáng kể vai trò của gia đình trong thực hiện chức năng xã hội hóa, giáo dục trẻ em ở nước ta. Hiện tượng trẻ em bỏ học, lang thang, nghiện hút... cũng cho thấy phần nào sự bất lực của xã hội và sự bế tắc của một số gia đình trong việc giáo dục trẻ em.

2.3. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý – tình cảm đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, trong tương lai gần, khi mà tỷ lệ các gia đình chỉ có một con tăng lên

thì đời sống tâm lý – tình cảm của nhiều trẻ em và người lớn cũng sẽ kém phong phú hơn.

Cùng với đó, vấn đề đặt ra là cần phải thay đổi tâm lý truyền thống về vai trò của con trai, tạo dựng quan niệm bình đẳng nam nữ. Nó đòi hỏi phải hình thành những chuẩn mực mới, bảo đảm sự hài hòa lợi ích giữa các thành viên trong gia đình cũng như lợi ích giữa gia đình và xã hội.

3. Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân

3.1. Thực trạng gia đình ở Việt Nam hiện nay

Một sự thay đổi đáng kể trong gia đình Việt Nam hiện đại là việc sinh đẻ không còn chịu áp lực từ những thế hệ trước như việc nhất định phải có con hay phải là con trai để nối dõi. Mỗi gia đình hiện nay chủ yếu chỉ có từ 1 đến 2 con thay vì hàng chục người con như các thế hệ trước hay thậm chí có những gia đình còn không có con. Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, việc mang thai hộ hay thụ tinh trong ống nghiệm cũng trở nên rất phổ biến. Tuy nhiên, cũng có một số kẻ xấu lợi dụng việc mang thai hộ để trục lợi dù pháp luật nước ta chỉ cho phép được mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

Đời sống của người dân đang ngày càng được cải thiện. Họ đã hướng đến những dịch vụ, những giá trị về tinh thần nhiều hơn. Điều này cũng cho thấy kinh tế của mỗi gia đình đang trở nên ổn định hơn trước.

Ngày nay, cha mẹ rất đầu tư vào việc học cho các con. Điều họ hướng đến không chỉ là giáo dục về văn hóa mà còn là giáo dục về kỹ năng sống, điều ảnh hưởng rất lớn đến tương lai của mỗi đứa trẻ, là hành trang để hòa nhập với thế giới. Tuy nhiên, hiện nay trong trường học và xã hội gia tăng những hiện tượng tiêu cực khiến cho phụ huynh hết sức lo lắng như đánh nhau, trốn học... Hay hiện tượng trẻ em hư, bỏ học sớm, lang thang, mại dâm, buôn bán người qua biên giới... cũng đang ngày càng trở nên phổ biến hơn trong xã hội. Cùng với đó, dư luận liên tục xôn xao với những tin tức như con giết cha mẹ để lấy tiền ăn chơi,

bố dượng mẹ ruột bạo hành con gái đến chết... Đây là hệ quả của việc xã hội ngày càng phát triển, xuất hiện nhiều tệ nạn không hay.

Tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình, quan hệ tình dục trước và ngoài hôn nhân đang ngày càng gia tăng. Đặc biệt tỉ lệ ly hôn ở những người trẻ rất cao bởi họ đến với nhau khi còn quá trẻ, vì mang thai ngoài ý muốn. Khi đứng trước áp lực cuộc sống, áp lực kinh tế, họ không đủ sự vững vàng để giữ gìn hạnh phúc hôn nhân. Điều này có lẽ xuất phát bởi sự thiếu giáo dục giới tính. Cha mẹ Việt Nam thường khá e ngại khi nhắc đến vấn đề đó trước mặt con trẻ, điều này đã vô tình khiến bản thân trẻ em gặp nguy hiểm, đặc biệt là các bé gái. Chính việc không có kiến thức giới tính đã khiến các em rơi vào những hoàn cảnh đáng tiếc. Gần đây, xã hội đã phải xôn xao với tin “Nữ sinh lớp 7 sinh con ở Vũng Tàu: Suốt 9 tháng mang bầu gia đình và nhà trường không hay biết”. Vậy trách nhiệm thuộc về ai? Khi một đứa trẻ ở tuổi ăn tuổi chơi lại trở thành một người mẹ, bỏ dở cả tương lai phía trước. Nó xuất phát từ sự vô tâm, thiếu sát sao của nhà trường lẫn gia đình và để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng.

Gia đình Việt Nam hiện đại không còn tư tưởng “trọng nam khinh nữ” mà thay vào đó là sự bình đẳng. Khi chung sống trong một gia đình nhiều thế hệ, người già thường được chăm sóc hơn. Khi quy mô gia đình bị biến đổi, họ trở nên thiếu thốn tình cảm. Có nhiều người già thậm chí còn không nhận được sự quan tâm của con cái, phải cô độc cho đến khi mất. Đây là một điều đáng buồn trong xã hội hiện đại. Mọi thứ phát triển, thay đổi, khiến cho ý nghĩa gia đình bị thay đổi ít nhiều.

3.2. Quan điểm về hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT hiện nay

Hiện nay, chắc hẳn chúng ta không ai còn xa lạ với cụm từ “LGBT”. Đó là tên chính thức của một cộng đồng những người có giới tính đặc biệt bao gồm đồng tính luyến ái nữ, đồng tính luyến ái nam, lưỡng tính, chuyển giới và những người đang trong giai đoạn tìm hiểu giới tính cho bản thân. Vậy đời sống

gia đình và hôn nhân của những người thuộc cộng đồng ấy ra sao, có gặp khó khăn gì ở một đất nước truyền thống như Việt Nam hay không?

Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi năm 2014, bỏ quy định "cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính" từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Tuy nhiên, Luật 2014 vẫn quy định "không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính". Có rất nhiều ý kiến trái chiều xung quanh vấn đề này. PGS-TS Nguyễn Văn Tiệp, người nhiều năm nghiên cứu về vấn đề đồng tính, nói rằng: "Luật nên cho phép người đồng tính kết hôn để đảm bảo quyền con người và quyền công dân của họ, không thể làm khác. Không ai có quyền tước đoạt ở họ những gì họ có... Về mặt pháp lý thì người đồng tính là những con người và là công dân, họ đương nhiên được hưởng các quyền vốn có của con người và công dân một nước như những người bình thường khác. Vì vậy, họ được quyền kết hôn là việc bình thường ". Phó giáo sư Phùng Trung Tập - Đại học Luật Hà Nội cho rằng: "Thừa nhận hôn nhân đồng tính không dựa vào kinh tế mà dựa vào tính loài, sinh con, đẻ cái. Gia đình là tế bào của xã hội, trong đó có quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi dưỡng. Vậy nên đứng từ dân trí, văn hóa, quan điểm sống, trật tự xã hội... của nước ta hiện nay, tôi cho rằng chưa nên thừa nhận hôn nhân đồng tính".

Thời gian gần đây, cái nhìn của người dân về LGBT đã trở nên "thoáng" hơn trước rất nhiều. Có rất nhiều người đã công khai giới tính, bày tỏ ước muốn được tìm về chính mình của họ. Một cặp đôi khá nổi tiếng trong cộng đồng LGBT là nhà thiết kế Adrian Anh Tuấn và Sơn Đoàn, họ đã trở thành cặp đôi nổi tiếng tiên phong tổ chức đám cưới đồng giới tại Việt Nam. Hay như "Nữ hoàng chuyển giới" Hương Giang Idol đang có mối tình rất đẹp với CEO Matt Liu cũng dành được sự ngưỡng mộ và chúc phúc của cộng đồng mạng. Điều này cho thấy xã hội đang ngày càng cởi mở hơn về vấn đề hôn nhân và gia đình của những người đồng tính.

Theo em, hôn nhân đồng giới là một điều đáng trân trọng bởi lẽ những người thuộc cộng đồng LBGT đã gặp phải rất nhiều khó khăn, rào cản trên con

đường tìm lại bản thân. Họ cũng là những người bình thường, cũng có nhu cầu, ước muốn được có cho mình một gia đình hạnh phúc, tìm được một người bạn đời để có thể cùng họ sẻ chia mọi điều trong cuộc sống.

KẾT LUẬN

Gia đình có vai trò to lớn trong việc nuôi dưỡng và hình thành tính cách mỗi người. Gia đình luôn là điểm tựa tinh thần, giúp ta vượt qua khó khăn, thử thách và hướng tới thành công. Những công dân tốt sẽ được tạo ra từ những gia đình hạnh phúc. Vì vậy, gia đình là nhân tố rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, gia đình Việt Nam đã có sự biến đổi tương đối toàn diện về các chức năng. Sự biến đổi ấy cũng tạo ra động lực mới thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên nó cũng có một vài mặt tiêu cực mà chúng ta cần phải nỗ lực giảm thiểu, xóa bỏ. Mỗi cá nhân nên phát huy những điểm mới, điểm sáng tạo của gia đình hiện đại xong vẫn cần tôn trọng những giá trị của gia đình truyền thống.

Mỗi người chúng ta cần biết trân trọng và yêu thương gia đình, nỗ lực xây dựng một gia đình hạnh phúc. Có như vậy xã hội mới ngày càng được cải thiện, đất nước mới ngày càng vững mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Quốc hội số 52/2014/QH13, *Luật Hôn nhân và Gia đình*, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2014.
3. *Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030* – Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29 tháng 5 năm 2012.
4. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007), *Gia đình học*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
5. Lê Ngọc Văn (2011), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội.